

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Lô Thị T, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

* Bị đơn: Chị Lữ Thị Q, Sinh năm: 1984. Địa chỉ: Khối T, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Bà Lô Thị T và chị Lữ Thị Q thống nhất chị Quế có nghĩa vụ trả số tiền gốc cho bà T là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Chị Lữ Thị Q có nghĩa vụ trả cho bà Lô Thị T tổng cộng cả gốc và lãi số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Thời gian trả nợ: Ngày 31/12/2024, chị Lữ Thị Q có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) cho bà Lô Thị T.

*Về án phí dân sự sơ thẩm là: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn

đồng), các bên thống nhất thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Lô Thị T là đối tượng người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lữ Thị Q phải chịu 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quế Phong;
- THADS huyện Quế Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Huyền Anh